

Bản án số: 202/2022/HSST
Ngày 27/9/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Thanh, Bà Nguyễn Thị Anh Vân;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 203/2022/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/HSST-QĐ ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V.V.H**, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu 3 xã X, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: V.V.P, sinh năm: 1971; Họ tên mẹ: Đ.T.M, sinh năm: 1972; Họ và tên vợ: V.T.T, sinh năm 1993. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017. **Tiền án, tiền sự:** không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/7/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:** anh P.V.C, sinh năm 1981; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: TDP Thượng 4, Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị N.T.Q, sinh năm 1983; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã Z, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Bị cáo V.V.H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 04/7/2022, anh P.V.C) trình báo về việc bị mất trộm một xe máy BKS: 29K1-3946 cùng đăng ký xe máy xảy ra ngày 04/7/2022 tại tổ dân phố Thượng 1, phường Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Căn cứ đơn trình báo của anh C và trích xuất hình ảnh camera tại khu vực ngã ba Y, Cầu Khát do Công an phường Y quản lý, Cơ quan điều tra đã xác định V.V.H là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

Quá trình điều tra xác định: V.V.H làm thuê cho anh P.V.C ở lò bánh mì tại TDP Thượng 4, Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội từ ngày 03/7/2022, H được anh C cho ở lại tại cửa hàng để làm bánh. Khoảng 02 giờ 00 ngày 04/7/2022, anh C bảo H trông lò để đi ngủ. Khoảng 04 giờ 00 ngày 04/7/2022, V.V.H thấy chìa khóa xe máy Honda Wave BKS: 29K1-3946 của anh C để trên giá, xe dựng ngoài hành lang tại cơ sở sản xuất bánh mì. Do thiếu tiền ăn tiêu nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của anh C. H lấy chìa khóa xe và lục trong túi xách bán hàng thấy có nhiều tiền lẻ, H lấy tổng cộng được khoảng 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tiếp đó, H lục trong một chiếc ví cũ để trên giá thấy có đăng ký xe máy nên lấy và cất trong túi quần bên trái. Sau đó, H dắt xe Honda Wave, BKS: 29K1-3946 ra khỏi lò bánh mì và nổ máy bỏ đi. Đi được một đoạn, H dừng lại kiểm tra trong số tiền lẻ vừa lấy được thì thấy có 02 vỏ thẻ sim điện thoại nên đã vứt bỏ và đi tiếp. H tìm chỗ bán xe máy trên đường Phạm Văn Đồng và gặp chị N.T.Q tại cửa hàng 689 Phạm Văn Đồng, phường M, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Khi chị Q hỏi nguồn gốc xe, H nói đây là xe của H và đưa đăng ký xe cho chị Q. Q đồng ý mua xe Honda Wave, BKS: 29K1-3946 với giá 3.600.000 đồng và chuyển khoản cho H vào ngân hàng MB Bank: 0177777756789, tên chủ tài khoản: V.V.H. Số tiền bán xe và trộm cắp được H đã tiêu sài cá nhân hết, còn 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: *Thu giữ của V.V.H:* Số tiền 300.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số thuê bao: 0778367087; 01 (một) căn cước công dân số 025091018760 mang tên V.V.H. *Thu giữ của N.T.Q:* 01 (một) xe máy Honda kiểu dáng Wave màu đen – xám, BKS: 29K1-03946, SM: 1752597; SK: 634380; 01 giấy mua bán xe; 01 (một) đăng ký xe số 010810.

Tại Cơ quan điều tra, V.V.H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Ngày 06/7/2022 Cơ quan điều tra đã Yêu cầu định giá số 206/YC-CQĐT đối với xe máy Honda Wave màu đen – xám, BKS: 29K1-03946, SM: 1752597; SK: 634380.

Tại Kết luận định giá tài sản số 288/KL-HĐDGTS ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy Honda kiểu dáng Wave màu đen – xám, BKS: 29K1-03946,

SM: 1752597; SK: 634380 trị giá 6.000.000 đồng. (*Sáu triệu đồng*). Tổng giá trị tài sản V.V.H trộm cắp là: 6.450.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Đối với xe máy xe máy Honda kiểu dáng Wave màu đen – xám, BKS: 29K1-03946, SM: 1752597; SK: 634380: không có trong dữ liệu xe vật chứng, đăng ký chủ sở hữu là anh P.T.T (Sinh năm: 1987; HKTT: K4 khu đô thị Việt Hưng, N, Long Biên, Hà Nội). Anh Tùng khai mua chiếc xe trên, sau đó bán cho người khác từ lâu nên không nhớ cụ thể bán cho ai. Anh P.V.C khai mua xe từ năm 2011 để chở hàng nhưng hiện đã mất giấy tờ mua bán xe.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 103/QĐ-CQĐT ngày 31/8/2022, trả lại tài sản là 01 xe máy Honda kiểu dáng Wave màu đen – xám, BKS: 29K1-03946, SM: 1752597; SK: 634380 và đăng ký xe cho anh P.V.C. Anh C đã nhận lại tài sản.

Đối với chị N.T.Q: chị Q mua xe máy của H nhưng không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với các vật chứng tạm giữ gồm: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung, số thuê bao: 0778367087; 01 căn cước công dân số 025091018760 mang tên V.V.H: Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: chị N.T.Q không có yêu cầu về dân sự. Anh P.V.C yêu cầu bồi thường số tiền 450.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKSBTL ngày 14/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo V.V.H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình Sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 450.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa sau khi phân tích đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo V.V.H từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 450.000 đồng. Truy thu của bị cáo số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng). Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Khoảng 04h00 ngày 04/7/2022, tại cửa hàng bán mì tại TDP Thượng 4, Y, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, V.V.H có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda kiểu dáng Wave màu đen – xám, BKS: 29K1-03946, SM: 1752597; SK: 634380 trị giá 6.000.000 đồng và số tiền 450.000 đồng của anh P.V.C. Tổng tài sản V.V.H trộm cắp là **6.450.000 đồng** (*Sáu triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V.V.H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, giúp bị cáo trở thành công dân tốt. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị N.T.Q không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 450.000 đồng, xét yêu cầu bồi thường của bị hại Hội đồng xét xử xét thấy tương ứng với số tài sản bị thiệt hại không thu

hồi được. Do đó, buộc bị cáo V.V.H phải bồi thường cho anh P.V.C số tiền 450.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công: Số tiền: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) căn cước công dân số 025091018760 tên V.V.H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Truy thu của bị cáo số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng)

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo V.V.H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo V.V.H 07 (Bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo V.V.H phải bồi thường cho anh P.V.C số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm, năm mươi nghìn đồng) .

Truy thu của bị cáo số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người bị hại nếu bị cáo không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công: Số tiền: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) căn cước công dân số 025091018760 tên V.V.H

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 244/22 ngày 20 tháng 9 năm 2022 giữa công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí Tòa án

Bị cáo V.V.H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

Nguyễn Thùy Chi